

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN



TẬP HUẤN

**“NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁM SÁT TÀI CHÍNH KINH TẾ
VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XDCB
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP”**

- *Quy Nhơn, tháng 4 năm 2019 -*

TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN
TRUNG TÂM TƯ VẤN - DỊCH VỤ
ĐC: 111 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 024.629.166.70 / 71
Email: daotaoktnn@gmail.com
Fanpage: www.facebook.com/trungtamdy

1/9/18



KỸ NĂNG GIÁM SÁT TÀI CHÍNH - KINH TẾ CỦA HĐND CÁC CẤP

TS. Bùi Đức Thụ

Thành viên Hội đồng tư vấn CSTD-TTQG,
Nguyên Phó Trưởng ban Công tác đại biểu - UBTVQH

1

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. TC-KT là vấn đề quan trọng, thể hiện vai trò và quyền lực của HĐND. Trong những năm qua, hoạt động của HĐND trong lĩnh vực TC-KT không ngừng được đổi mới, hiệu lực, hiệu quả không ngừng được nâng lên nhưng cũng đặt ra không ít vấn đề bất cập cần nghiên cứu làm rõ.
2. Trong phạm vi bài này, chúng tôi trình bày 3 vấn đề:
 - Khái quát về GS TC-KT của HĐND các cấp;
 - Tổ chức GS của HĐND các cấp;
 - Các phương pháp nghiệp vụ chủ yếu trong GS TC-KT của HĐND các cấp.

2



I. KHÁI QUÁT VỀ GS TC-KT CỦA HĐND CÁC CẤP

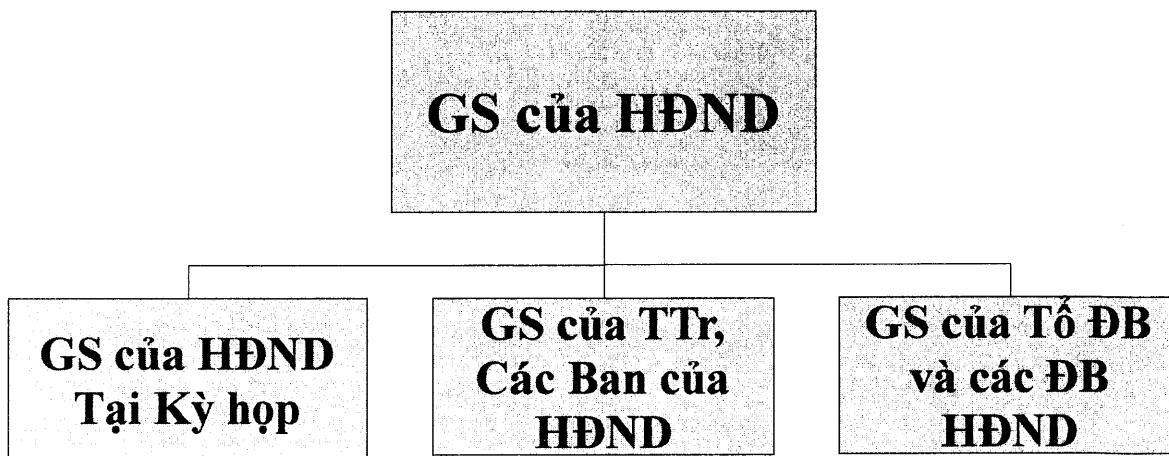
1. Khái niệm giám sát

- GS là việc theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự GS trong việc tuân theo HP và PL.
- GS khác thanh tra, kiểm tra, KTNN.
- GS là hoạt động của cơ quan, tổ chức độc lập từ bên ngoài đối với việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân.
- GS của QH, HĐND là GS của cơ quan quyền lực Nhà nước ở ĐP.
- GS của MTTQ là GS của cộng đồng.

3

I. KHÁI QUÁT VỀ GS TC-KT CỦA HĐND CÁC CẤP

1. Chủ thể giám sát



4



II. TỔ CHỨC GIÁM SÁT

1. Chọn trúng vấn đề GS, nhất là vấn đề nóng đang nổi lên;
2. Xác định đối tượng, phạm vi GS về thời gian, không gian;
3. Tổ chức, phân công cụ thể, hợp lý đối với từng thành viên đoàn GS. Có thể khảo sát vấn đề cần GS;
4. Phối hợp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch GS;
5. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng;
6. Chuẩn bị tốt về số liệu, tài liệu thuộc nội dung GS;

5

II. TỔ CHỨC GIÁM SÁT (Tiếp)

7. Thành phần đoàn GS:
 - Theo quy định của PL;
 - Ưu tiên những người có bản lĩnh, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sâu về TCNS; không liên quan trực tiếp đến việc lãnh đạo, điều hành NS;
8. Sử dụng chuyên gia, trưng cầu giám định;
9. Lấy ý kiến nhân dân, đối tượng thực hiện.
10. Có thể truyền hình trực tiếp, mời phóng viên báo chí tham gia;
11. Yêu cầu cơ quan thanh tra, kiểm toán làm rõ hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra

6



II. TỔ CHỨC GIÁM SÁT (Tiếp)

12. Nâng cao chất lượng của KL GS; xem xét ban hành NQ về kết luận GS;
13. Yêu cầu thực hiện kết luận GS; có cơ chế xử lý hậu GS;
14. Nâng cao chất lượng ĐB, tăng dần tỷ lệ ĐB chuyên trách; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho ĐB dân cử
15. Nâng cao chất lượng của cơ quan tham mưu, giúp việc.
16. Bảo đảm đầy đủ điều kiện vật chất cho hoạt động GS.

7

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT

1. Quán triệt nguyên tắc trong GS: (1) Tuân thủ HP và PL; (2) Bảo đảm tính hiệu quả; (3) Bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch; (4) Không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng GS.

2. GS có trọng tâm, trọng điểm

Chú trọng hơn đến các vấn đề lớn, đang tồn tại, bất cập và giải pháp khắc phục. Tránh tình trạng GS chung chung, dàn trải, thiếu chính kiến.

3. Trung thực, khách quan, công tâm, không thiên vị

Khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, bảo vệ lợi ích nhóm, lợi ích ngành, ĐP, đơn vị.

8



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

4. Xem xét tính thực tiễn, khả thi

- Xem xét việc QĐ và tổ chức thực hiện các vấn đề quan trọng của ĐP, nhất là các vấn đề về KT-XH, TC-NS, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân một cách thận trọng, toàn diện; phải phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Không nên QĐ các chỉ tiêu quá cao hoặc quá thấp;
- Phải có hồ sơ, số liệu trong nhiều năm của vấn đề GS để đánh giá;
- Sử dụng phương pháp so sánh, phân tích, khảo sát thực tiễn, lấy ý kiến đối tượng thực hiện...

9

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

5. Xem xét tính ổn định, bền vững, nhất là các vấn đề lớn mang tính vĩ mô:

- Tăng trưởng kinh tế;
- Ông định thị trường, kìm chế lạm phát;
- Duy trì các cân đối lớn của nền kinh tế;
- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế;
- Xóa đói, giảm nghèo...

10



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

6. Xem xét tính hợp hiến, hợp pháp

- Đủ hồ sơ: Đối với văn bản QPPL, ĐT công, quyết toán NSNN...
- Đúng thẩm quyền: Ban hành một số loại phí, lệ phí; chính sách chi; QĐ chủ trương ĐT chương trình, dự án; quyết toán NSNN...
- Tiến độ, thời gian trình, tổ chức thực hiện
- Đúng trình tự, thủ tục: Đối với văn bản cá biệt; đối với văn bản QPPL; đối với các báo cáo...
- Phải bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ: Không được trái với văn bản PL của các cơ quan Nhà nước cấp trên...

11

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

8. Xem xét tính kinh tế, hiệu quả, ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp bách

- Tất cả các vấn đề xem xét, QĐ về KT-XH, TC-NS, quản lý Nhà nước... phải bảo đảm tính kinh tế, hiệu quả;
- Phải làm rõ vấn đề chi phí, kết quả đạt được trong hiện tại và tương lai, đánh giá tác động đến KT-XH;
- Với nguồn lực có hạn, phải ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp bách, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn của sự phát triển;
- Phải thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch.

12



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

9. GS lập dự toán thu NSĐP

- Không được thấp hơn mức được giao;
- Không được thấp hơn số thu thực hiện của năm hiện hành;
- Phù hợp với chỉ thị của TTgCP; bao quát hết nguồn thu;
- Phải mang tính tích cực.
- Phải sát thực tiễn, khả thi: căn cứ vào tốc độ tăng trưởng GRDP; cơ cấu hàng chịu thuế; chỉ số giá GRDP, CPI; hiệu quả hoạt động của DN, nền KT; kim ngạch XNK, Tỷ giá hối đoái...

13

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

10. GS lập dự toán chi NSĐP

- Xem xét hồ sơ trình DT chi NS;
- Xem xét quy trình, thủ tục xây dựng DT chi NS;
- Căn cứ quy hoạch, KH, chương trình, dự án đã được phê duyệt; KH TC 05 năm, KH ĐT trung hạn, khả năng cân đối các nguồn lực và quy định khác của PL có liên quan.
- Sự phù hợp với DT TU giao: Tổng chi, chi ĐTPT, chi GD-ĐT, KH-CN, MT, dự trữ TC, Dự phòng NS;
- Đối tượng, nhiệm vụ chi NS;

14



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

10. GS lập dự toán chi NSĐP (tiếp)

- Tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi;
- Định mức phân bổ NS ĐP;
- Chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH;
- Tiết kiệm, hiệu quả, khả thi;
- Phải căn cứ vào phân cấp quản lý KT-XH;
- Phải bảo đảm cân đối nguồn; Theo đúng quy định của pháp luật...

15

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

10. GS lập dự toán chi NSĐP (tiếp)

- **DT chi TX:** Căn cứ nhiệm vụ được giao; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.
- **DT chi GDĐT và dạy nghề, KHCN:** bảo đảm tỷ lệ theo quy định của PL;
- **DT chi CTMTQG:** căn cứ vào danh mục, mức chi được QH quyết định.
- **DT chi trả nợ:** Căn cứ vào các hợp đồng vay, trả nợ.
- **Vay của NSĐP phải căn cứ:** Cân đối NSĐP; Mức vay để trả nợ gốc; Khả năng vay, trả nợ; Giới hạn an toàn về nợ của NSĐP.

16



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

11. GS phân giao DT NSĐP

- (1) Đúng với DT NS được giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi;
- (2) Đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi;
- (3) Phân bổ đủ vốn, kinh phí để thu hồi các khoản đã ứng trước DT, vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA;
- (4) Phân bổ vốn ĐTPT phải tuân thủ đúng KH ĐT công; PL về ĐT, xây dựng và quy định khác của PL có liên quan;

17

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

11. GS phân giao DT NSĐP (tiếp)

- (5) Phân bổ các khoản bổ sung có mục tiêu phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và đúng các cam kết.
- (6) Thời hạn phân giao:
 - Trước ngày 10 tháng 12 đối với HĐND cấp tỉnh.
 - HĐND cấp dưới QĐ DT NSĐP, phân bổ NS năm sau của cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày HĐND cấp trên trực tiếp QĐ DT và phân bổ NS.

18



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

12. GS điều chỉnh DT NSDP

- (1) **Điều chỉnh tổng thể:** UBND trình HĐND QĐ.
- (2) **Điều chỉnh bộ phận:** TT.HĐND QĐ điều chỉnh DT NSDP và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất khi:
- Có biến động NS;
 - Bố trí NSDP không phù hợp với NQ của QH, HĐND cấp trên.
- (3) **Thời gian điều chỉnh DT** đã giao cho các đơn vị sử dụng NS trước ngày 15/11 năm hiện hành.

19

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

13. GS về bội chi NSDP

- Tính hợp lý của bội chi NSDP;
- Mức dư nợ của NSNN, NS ĐP, nợ XDCB, nợ tạm ứng NS năm sau;
- Nghĩa vụ trả nợ, khả năng trả nợ; Nguồn bù đắp và khả năng vay nợ...
- Thẩm quyền QĐ bội chi: Bội chi NSNN phải do QH QĐ, nằm trong giới hạn cho phép; bội chi NSDP do HĐND cấp tỉnh QĐ, phải tuân thủ NQQH và quy định của Luật NSNN và các Luật liên quan.

20



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

14. GS thực hiện dự toán thu NSĐP

- Tiến độ thực hiện dự toán thu so với DT, so với cùng kỳ; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân của chúng và giải pháp khắc phục.
- Xem xét sự tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện và quản lý thu NSNN: Thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo luật định; Công khai, công bằng; bỏ sót nguồn thu; thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại; nợ đọng thuế; lạm thu; hạch toán thu không đúng thời điểm, sai quy định, để ngoài sổ sách; lạm thu...

21

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

15. GS thực hiện DT chi NSĐP

- Tiến độ thực hiện dự toán chi so với DT, so với cùng kỳ; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân của chúng và giải pháp khắc phục.
- Xem xét sự tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện và quản lý chi NSNN. Bảo đảm sử dụng NS đúng pháp luật, có hiệu quả, tiết kiệm;
- Khắc phục tình trạng chi vượt DT, ngoài DT, chạy chi vào cuối năm.

22



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

15. GS thực hiện dự toán chi NSNN (tiếp)

- Hạn chế két dư và chuyển nguồn lớn.
- Duy trì nợ NSDP trong giới hạn cho phép.
- Phấn đấu tăng thu, điều hành chi NS theo dự toán; duy trì cân đối NS ĐP ở mức cho phép;
- Không ban hành chế độ chi khi không có nguồn NS bảo đảm;

23

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

15. GS thực hiện dự toán chi NSNN (tiếp)

- Khi thu NS không đạt DT phải điều chỉnh DT chi, không để bội chi, nợ NS gia tăng. Trường hợp NSDP còn bội chi thì phải bảo đảm nguồn vay bù đắp bội chi theo quy định.
- Thu NS không đạt phải điều chỉnh chi tương ứng;
- Hụt thu do nguyên nhân khách quan: sau khi đã điều chỉnh chi, sử dụng các nguồn TC hợp pháp của ĐP vẫn chưa đủ thì NS cấp trên hỗ trợ theo khả năng của NS cấp trên.

24



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

16. GS chi thường xuyên: Phân bổ, quản lý sử dụng theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức; thực hiện tiết kiệm, trích lập nguồn thực hiện cải cách tiền lương; cơ cấu lại chi thường xuyên; khoán biên chế và kinh phí hoạt động...

17. GS thực hiện dự toán chi ĐT

- Xem xét quy trình, thủ tục, bố trí vốn cho từng dự án có đảm bảo tính cấp bách, hiệu quả, khả thi, đầy đủ hồ sơ, tuân thủ đúng quy định của PL về ĐTC và các Luật có liên quan...

25

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

17. GS thực hiện dự toán chi ĐT (tiếp)

- Xem xét việc bố trí vốn đối ứng các dự án công - tư, ODA, thanh toán nợ XDCB;
- Xem xét phê duyệt chủ trương ĐT, tổng mức ĐT, việc tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu;
- Xem xét việc GPMB, đền bù, tái định cư;
- Xem xét việc tạm ứng, nghiệm thu, thanh quyết toán; tiến độ, chất lượng công trình; tác động đến các hoạt động KT-XH và môi trường;
- Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, thi công kéo dài; tạm ứng, nợ XDCB lớn;

26



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

18. GS thực hiện các vấn đề khác

- (1) Sử dụng dự phòng NS có đúng quy định?
- (2) Việc sử dụng và thu hồi tạm ứng, vốn ứng trước dự toán năm sau?
- (3) Quản lý, sử dụng các quỹ TC ngoài NS:
 - + Trích lập bổ sung quỹ dự trữ TC, Quỹ hỗ trợ và phát triển DN;
 - + Quản lý, sử dụng?
 - + Chế độ báo cáo?...

27

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

(4) GS việc chuyển nguồn, bao gồm:

- Chi đầu tư;
- Mua sắm trang thiết bị đã ký hợp đồng;
- Nguồn làm lương;
- Kinh phí tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các khoản bổ sung DT sau ngày 30/9;
- Kinh phí NCKH.
- Số chi chuyển nguồn năm trước phải bằng số thu chuyển nguồn năm sau.

28



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

(5) GS việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với DT:

- Hụt thu do nguyên nhân khách quan: sau khi đã điều chỉnh chi, sử dụng các nguồn TC hợp pháp của ĐP vẫn chưa đủ thì NS cấp trên hỗ trợ theo khả năng của NS cấp trên.
- Số tăng thu, tiết kiệm chi: TT HĐND QĐ: (i) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ; (ii) Bổ sung quỹ Dự trữ TC, nguồn làm lương, chi DT và các nhiệm vụ cấp bách; (iii) Thường cho NS cấp dưới.

29

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

19. GS QT NSĐP

(1) Xem xét hồ sơ QT NSNN, bao gồm:

- QT thu NSNN trên địa bàn; QT thu, chi NSĐP,
- QT tổng mức vay của NSĐP;
- QT chi CTMTQG;
- Thuyết minh QT NSĐP: đánh giá kết quả, hiệu quả chi NS gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;
- BC tình hình thực hiện các Quỹ TCNN (kèm theo đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của quỹ);
- Báo cáo KTNN.

30



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

(2) GS trình tự, thời hạn phê chuẩn QT NSĐP

- HĐND cấp xã phê chuẩn QT NS cấp mình, gửi UBND cấp huyện chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê chuẩn. UBND cấp huyện tổng hợp, lập QT NS huyện trình HĐND cấp huyện phê chuẩn, gửi UBND cấp tỉnh chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê chuẩn. UBND cấp tỉnh tổng hợp, lập QT NSĐP trình HĐND cấp tỉnh phê chuẩn QT NSĐP trước ngày 31/12 năm sau.

- HĐND cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn QT NS cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn UBND gửi báo cáo QT NS đến các cơ quan Nhà nước.

31

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

(3) GS thực hiện QT NSĐP

- Số liệu QT NS phải chính xác, trung thực, đầy đủ.
- Số QT thu NS là số thu đã thực nộp và đã hạch toán thu NSNN theo quy định. Các khoản thu thuộc NS các năm trước nộp NS năm sau phải hạch toán vào thu NS năm sau. Số QT chi NSNN là số thực chi và số chi đã hạch toán chi NSNN theo quy định.
- Số liệu QT NS phải được xác nhận của KBNN nơi giao dịch. Báo cáo QT NSNN phải theo đúng các nội dung ghi trong QT NSNN được giao và theo mục lục NSNN.
- Báo cáo QT của NS cấp huyện, cấp xã không được QT chi NS lớn hơn thu NS.

32



III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

(4) GS việc xử lý một số vấn đề trong QT NSĐP

- Những khoản thu NSNN không đúng quy định phải hoàn trả cho người nộp;
- Những khoản nợ đọng phải được truy thu đầy đủ cho NS;
- Những khoản chi NSNN không đúng phải được thu hồi đủ cho NS.
- Truy thu, xuất toán ở thời điểm nào thì QT vào thời điểm đó.

33

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU TRONG GS TC-KT (Tiếp)

(4) GS việc xử lý một số vấn đề trong QT NSĐP - Kết dư NSTW, NS cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi. Trường hợp còn kết dư NS thì trích 50% vào quỹ dự trữ TC cùng cấp, 50% còn lại vào thu NS năm sau; khi quỹ dự trữ TC đã đủ mức 25% DT chi NS hàng năm thì hạch toán vào thu NS năm sau.

- Kết dư NS cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu NS năm sau.

34



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN



Xin trân trọng cảm ơn!

35



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH VÀ
GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND**

QUY NHƠN, 4/2019

NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

1. Đầu tư và quản lý đầu tư

- 1) Khái quát về HĐĐT của nhà nước
- 2) Nội dung và quy trình đầu tư
- 3) Tổ chức thực hiện và quản lý đầu tư

2. Quyết định đầu tư của HĐND

- 1) Quyết định CTĐT.
- 2) Quyết định KH ĐTTH.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

- 3) Quyết định KH ĐTHN.
- 4) Quyết định TCPL DAĐT.

3. Giám sát đầu tư của HĐND

- 1) Khái niệm, bản chất GSĐT.
- 2) Quy trình GSĐT.
- 3) Hình thức GSĐT.
- 4) Nội dung GSĐT.

4. SD KQKT trong QĐ&GS ĐT

I. ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

1. Khái quát HĐĐT nhà nước (ĐTC)

- 1) Đầu tư công = HĐĐT của NN vào
 - a. Các CT, DAXD kết cấu HT KT-XH.
 - b. Các CT, DA phục vụ phát triển KT-XH.
- 2) Chương trình, dự án ĐTC
 - CT, DA ĐTC = CT, DADT SD toàn bộ/1 phần vốn ĐTC.
- 3) Các lĩnh vực ĐTC



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

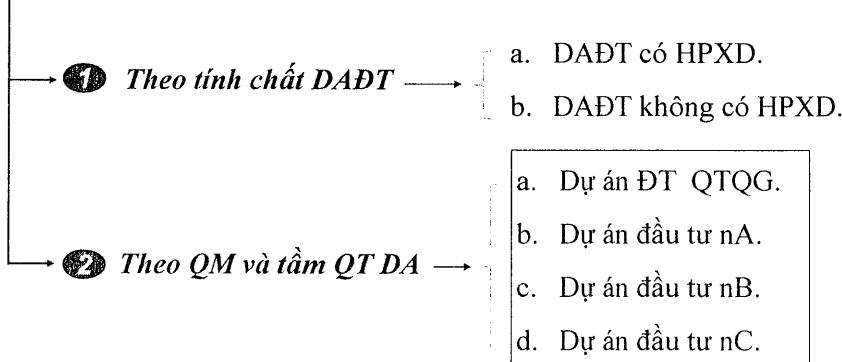
I. ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

- 3) Các lĩnh vực ĐTC
- ĐT CT, DA kết cấu HT KT-XH.
 - ĐT của CQNN, ĐVSN, TCCT, CT-XH.
 - ĐT và hỗ trợ cung cấp SP, DVCI.
 - ĐT của nhà nước tham gia vào các dự án theo hình thức đối tác công tư.

I. ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

- 4) Các loại DA ĐTC

DU ÁN ĐẦU TƯ

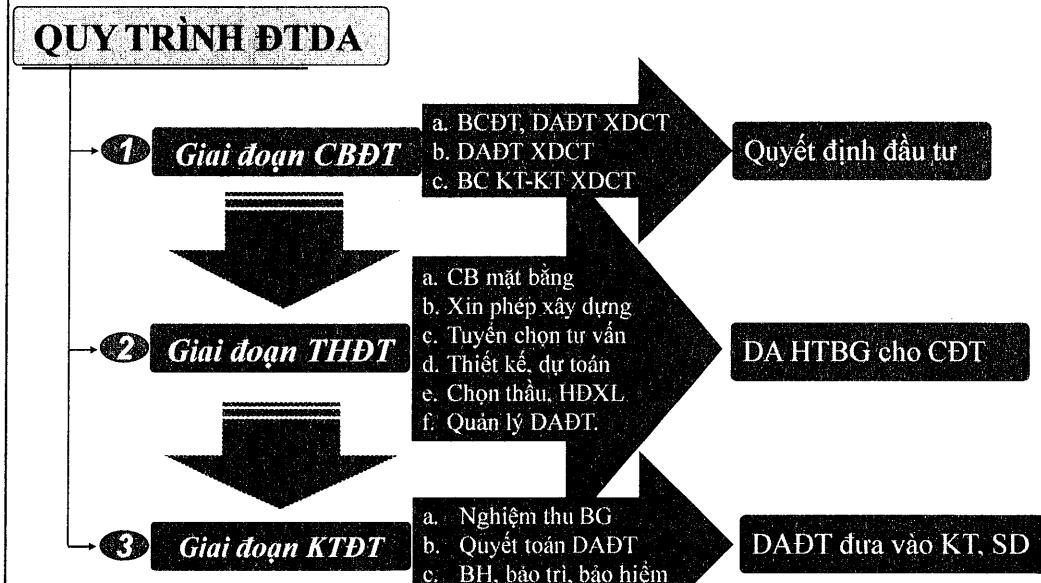




KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

I. ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Quy trình ĐTDA



I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- 1) Nội dung công việc CBDT
 - a. Nghiên cứu SCT và QMĐT.
 - b. Tiếp xúc thăm dò thị trường.
 - c. Tìm kiếm, phát hiện địa điểm lập PAĐT.
 - d. Xin giới thiệu địa điểm.
 - e. Đề xuất DAĐT.
 - f. Thỏa thuận thuê địa điểm; đề xuất nhu cầu SDĐ.
 - g. Lựa chọn nhà đầu tư có SDĐ.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- h. Lập, thẩm định, phê duyệt CTĐT, QĐĐT.
- i. Lập, thẩm định, phê duyệt QH chi tiết 1/500
- j. Lập DAĐT XDCT
- k. Thông báo thu hồi đất.
- l. Thỏa thuận cấp thoát nước, cấp điện.
- m. Thẩm duyệt thiết kế PCCC.
- n. Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở.
- o. Thẩm định DA và TKCS.

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- p. Thẩm định DA và TKCS.
- q. Điều chỉnh dự án.
- r. Thẩm định, phê duyệt BCĐG TĐMT.
- s. QĐ giao đất, cho thuê, cho phép chuyển MĐ SĐĐ.
- t. Trích đo bản đồ địa chính.
- u. Công khai và thực hiện phương án đền bù GPMB.
- v. Điều tra, lập, phê duyệt, công khai PA đền bù GPMB.
- w. Hồ sơ xin giao đất/thuê đất.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- x. PA tổng thể về bồi thường, hỗ trợ tái định cư.
 - y. Thu hồi đất.
- 2) Nội dung công việc THĐT
- a. Giao đất/thuê đất.
 - b. Cấp giấy chứng nhận QSDĐ.
 - c. Chuẩn bị MBXD.
 - d. Khảo sát xây dựng.

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- e. Quyết định PATK XDCT.
- f. Thực hiện TK XDCT.
- g. Cấp phép xây dựng.
- h. Chọn thầu TVXD.
- i. Chọn thầu TC XDCT.
- j. Bảo hiểm CTXD.
- k. Lập, gửi BCGS, ĐGĐT khi KCXD.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

I. TỐ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- l. Thông báo và tổ chức lễ KCXD.
 - m. Thi công XDCT.
 - n. Kiểm tra CL CTXD của CQ QLNN khi nghiệm thu.
 - o. KT, XN TH các CT, BP BVMT phục vụ GĐ vận hành.
- 3) Nội dung công việc KTĐT
- a. Nghiệm thu, BGCT hoàn thành.
 - b. Giám sát, đánh giá DAĐT XDCT.

I. TỐ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- a. Quyết toán, thanh lý hợp đồng.
- b. KT, thẩm tra, phê duyệt QT VĐT.
- c. Cấp GPHĐ/Mở ngành/Cho phép HD/CN đủ ĐKHD.
- d. Chứng nhận QSH.
- e. Bảo hiểm CT hoàn thành, bảo hành, bảo trì CTXD.
- f. Đăng kiểm CLQT.
- g. Lưu trữ hồ sơ dự án.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

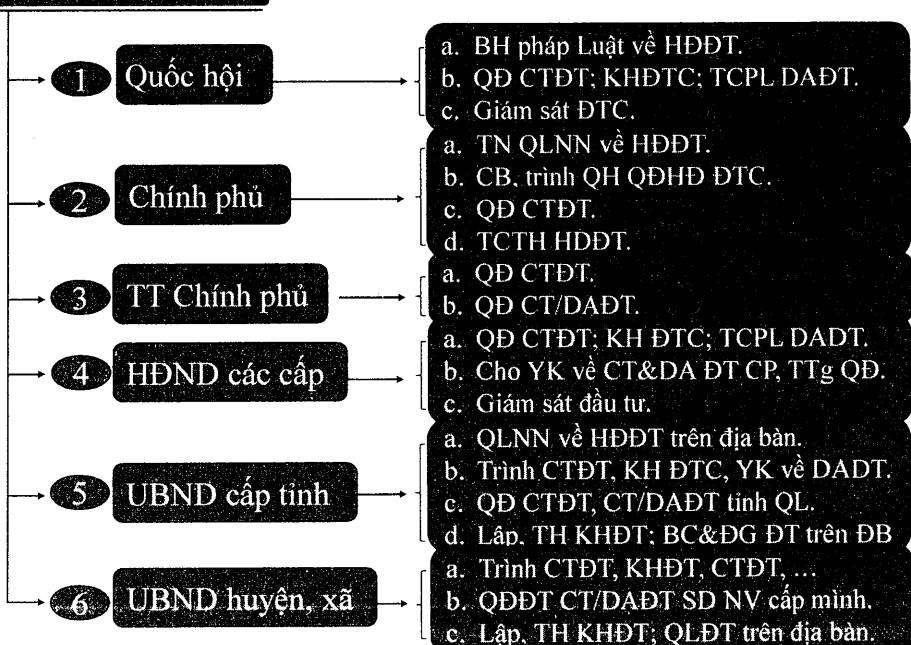
I. ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

2. Khái quát về QLĐTC

1. Nội dung QLNN về ĐTC
 - a. XD&TC thực hiện các QPPL về ĐTC.
 - b. Xây dựng, TC thực hiện CL, CT, KH, QH, GP, CS ĐTC.
 - c. Theo dõi, CCTT quản lý, sử dụng VĐTC.
 - d. Đánh giá hiệu quả; thanh tra, kiểm tra ĐTC.
 - e. Xử lý vi phạm, giải quyết KN, TC về ĐTC.
 - f. Khen thưởng; hợp tác quốc tế về ĐTC.

-- TN TRONG HĐĐT --

2. Quyền và trách nhiệm trong HĐĐT





KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

1. Quyết định đầu tư của HĐND

- 1) QĐ các vấn đề về đầu tư của HĐND, là
 - a. Căn cứ, cơ sở để thực hiện QLNN đối với HDĐT ở ĐP.
 - b. Là cơ sở để tổ chức, triển khai HDĐT trên địa bàn.
 - c. Là tiền đề thực hiện GSĐT của HĐND.
- 2) Phạm vi quyết định ĐT của HĐND
 - a. Quyết định Chủ trương đầu tư.
 - b. Quyết định KH ĐTTH và HK ĐTHN.

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

2. Quyết định CTĐT

- 1) Căn cứ QĐ CTĐT
 - a. Tờ trình của UBND cấp QLCT.
 - b. Báo cáo đề xuất CTĐT.
 - c. BCTĐ của chủ CT.
 - d. BCTĐ của UBND cấp QLCT.
 - e. Các tài liệu khác có liên quan.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 2) Nguyên tắc QĐ CTĐT
 - a. Phù hợp với CL, QH và KH PT KT-XH được phê duyệt.
 - b. Không trùng với DA đã có QĐ CTĐT/QĐĐT.
 - c. Phù hợp với KNCĐ NVĐT, KN huy động các NV khác.
 - d. Phù hợp với KN vay, trả nợ công, nợ CQĐP.
 - e. Bảo đảm HQ KT-XH, QP, AN và PT bền vững.
 - f. Ưu tiên ĐT theo HT ĐTCT với DA có KN thu hồi vốn.

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 3) Nội dung QĐ CTĐT
 - a. Mục tiêu DAĐT.
 - b. Quy mô DAĐT.
 - c. Tổng VĐT/TMĐT.
 - d. Cơ cấu NVĐT.
 - e. Địa điểm ĐTDA.
 - f. Thời gian và tiến độ thực hiện DAĐT.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 4) Lưu ý khi QĐ&GS CTĐT
 - a. CTĐT trình PD Ko căn cứ KHPT KT-XH và QH của ĐP.
 - b. CTĐT trình PD Ko căn cứ KH ĐTTH.
 - c. CTĐT trình PD Ko XĐNV và KN CĐV.
 - d. CTĐT trình PD Ko XĐ quy mô và cấp CTĐT.
 - e. CTĐT trình PD XĐ TMĐT/TVĐT thiếu căn cứ, Ko CX.
 - f. ...

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

3. Quyết định KH ĐTTH

- 1) Căn cứ QĐ KH ĐTTH
 - a. Tờ trình của UBND cùng cấp.
 - b. BCĐG TH KHPT KT-XH 5 năm và KH ĐTTH GĐ trước.
 - c. CL/QH PT KT-XH; KH PT KT-XH 5n; ... của ĐP.
 - d. DB về NC và KNHD các NVĐT; KN CĐ các NVĐT.
 - e. DB TĐTH trong, ngoài nước đến sự PT&KN HD NVĐT.
 - f. CC, CS thu hút NVĐT để XD hạ tầng KT-XH.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

2) Nguyên tắc QĐ KH ĐTTH

- a. PH với MTPT đã được phê duyệt.
- b. PH với KNCD NVĐT và TH NVĐT khác; ưu tiên ATNC.
- c. PB VĐT phải TT NT, TC, ĐM trong từng GĐ được PD.
- d. ỦT BTV cho ngành, LV, vùng theo MT&ĐH PT từng TK.
- e. Công khai, minh bạch và công bằng.
- f. Bảo đảm QL TT, TN về MT, CC, CS; TH phân cấp trong QLĐT để nâng cao HQĐT.

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

3) Nội dung QĐ KH ĐTTH

- a. NDĐG THTK, KQTH KH ĐTTH GĐ trước.
- b. Các mục tiêu PT KT-XH; MT&ĐH ĐTTH.
- c. PA huy động và CĐNV; DK TMĐT thực hiện MT, NV PT KT-XH, ngành, lĩnh vực.
- d. Các nguyên tắc, tiêu chí PB VKH ĐTTH.
- e. Thứ tự ưu tiên chọn DMDA, vốn BT cho từng DA.
- f. Giải pháp thực hiện và DKKQ.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 4) Lưu ý khi QD&GS KH ĐTTH
 - a. Thực hiện KH ĐTTH chưa được phê duyệt.
 - b. KH ĐTTH Ko có DM DAĐT cụ thể.
 - c. KH ĐTTH XD, phê duyệt chậm so với quy định.
 - d. Ko đưa vào KH ĐTTH các CT/ĐA ĐT đã phê duyệt.
 - e. BTV Ko TH tiết kiệm 10% VĐT theo quy định.
 - f. KH ĐTTH Ko sát, Đ/C nhiều lần.
 - g. BTV DA mới và CBĐT, Ko UT BTV DA chuyển tiếp.

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

4. Quyết định KH ĐTHN

- 1) Căn cứ QĐ KH ĐTHN
 - a. Tờ trình của UBND cùng cấp.
 - b. BCĐG TH KHPT KT-XH, KHĐT năm trước.
 - c. KHPT KT-XH năm KH.
 - d. KH ĐTTH thời kỳ KH.
 - e. DB NC&KN CĐ các nguồn lực XDHT KT-XH năm KH.
 - f. Các tài liệu khác liên quan.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 2) Nguyên tắc QĐ KH ĐTHN
 - a. Phù hợp với QHTT, CLPT KT-XH, thực hiện TCC trong thời kỳ KH và XDHT KCHT đồng bộ.
 - b. Phù hợp với KH ĐTTH của thời kỳ KH.
 - c. Không bô trí các DAĐT chưa thực hiện đầy đủ thủ tục.
 - d. BTV theo TTUT, phù hợp với KH ĐTTH và KN CĐV.
 - e. Tuân thủ Luật ĐTC và các VB QPPL liên quan.

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 3) Nội dung QĐ KH ĐTHN
 - a. NDĐG THTH KHĐT năm trước.
 - b. Định hướng ĐT năm kế hoạch.
 - c. KN HD&CD các NVTH năm kế hoạch.
 - d. DMDA, vốn BT cho từng DA.
 - e. Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đầu tư năm kế hoạch.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 4) Lưu ý khi QĐ&GS KH ĐTHN
 - a. DMĐT và PBV cho các DAĐT Ko có trong KH ĐTTH.
 - b. BTV cho các DAĐT chưa có QĐĐT.
 - c. PB vốn cho các DAĐT chưa đủ thủ tục ĐT.
 - d. PB vốn cho các DA Ko đúng DMĐK đăng ký.
 - e. PB sai nội dung NVĐT.
 - f. không tuân thủ thứ tự ưu tiên.

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- g. Bổ sung KHV cho DADT Ko thuộc trong KH ĐTHN.
- h. BT vốn cho DAnB quá 05 năm, nC quá 03 năm.
- i. BT vốn ứng trước sai quy định.
- j. Ko PB hết KHV trong năm.
- k. Ko PB hết KHV từ đầu năm, PB dàn trải, nhiều lần.
- l. BTV DA mới và CBĐT, Ko ỦT BTV DA nợ KL.
- m. ..



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

II. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA HĐND

5. Quyết định TCPL DAĐT của HĐND tỉnh

- 1) MĐ, ý nghĩa: Làm CS, căn cứ phân loại DADT nhằm
 - a. Xác định TTUT bối cảnh DAĐT.
 - b. Phân cấp QL DAĐT trên địa bàn.
 - c. Quy định TT, TT lập, TD, QD CTDT và QD DAĐT.
- 2) Các nhóm tiêu chí PL DAĐT
 - a. Tiêu chí định lượng.
 - b. Tiêu chí định tính.

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

1. Khái niệm, bản chất GSĐT của HĐND

GSĐT của HĐND là kiểm tra, đánh giá

- 1) Việc TTPL và các VB QPPL trong LV ĐTXD.
- 2) Việc TCTH, TH&KQ TH các QĐĐT của TTg, HĐND.
- 3) Hiệu quả của HĐĐT.
... thuộc phạm vi QL của ĐP, nhằm:
 - a. XĐTN của các chủ thể QL và TH HĐĐT;
 - b. Dưa ra giải pháp nâng cao HQĐT.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

2. Quy trình GSĐT của HĐND

- 1) Chuẩn bị giám sát
 - a. Khảo sát, TTTT.
 - b. Lập kế hoạch/chương trình GS.
- 2) Thực hiện giám sát
 - a. Triển khai thực hiện KHGS.
 - b. ...

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- 2) ...
 - b. Điều phối HĐGS.
 - c. Thu thập TL/BC.
 - d. Lập BBGS/BBLV.
- 3) Báo cáo giám sát
 - a. Lập BCGD.
 - b. Thông qua BCGS.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

3. Các hình thức GSĐT của HĐND

- 1) Nghiên cứu các BCĐT do CQ QLĐT cung cấp/trực tiếp nghe các BCĐT do các CQ QLĐT báo cáo.
- 2) Xem xét, xử lý ý kiến của cử tri liên quan đến HĐĐT.
- 3) Tổ chức đoàn GS chuyên đề, đột xuất.
- 4) Chất vấn, yêu cầu giải trình tại kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND.

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

4. Nội dung GS các DAĐT của HĐND

- 1) Giai đoạn CBĐT
 - i. Lập, thẩm định và QĐĐT
 - a. QĐ DAĐT có trong DM trong KH ĐTTH không ?
 - b. QĐ DAĐT đã được PD CTĐT chưa ?
 - c. QĐ DAĐT có BCĐG TĐMT không ?
 - d. QĐ DAĐT có trùng với DAĐT đã được QĐ không ?



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- e. QĐ DAĐT phù hợp ĐMXD không ?
- f. QĐ DAĐT đã XĐNV và KN CDV chưa ?
- g. QĐ DAĐT có XĐ thời gian thực hiện không ?
- h. Xác định TMĐT/TVĐT có đúng không ?
- ii. Công tác KSXD, TK, DTXD
 - a. HSKS có đầy đủ, chính xác không ?
 - b. TKXD có phù hợp TC&QT TK không ?

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- c. TKKT có tuân thủ TKCS không ?
- d. DTXD/DT CPXD có đúng KL, ĐG không ?
- e. DTXD/DT CPXD có AD đúng ĐM không ?
- f. DTXD/DT CPXD có vượt TMĐT/TVĐT không ?
- iii. Công tác đèn bù, GPMB
 - a. Lập PABT có đúng và phù hợp với TT không ?
 - b. Bồi thường, hỗ trợ có đúng đối tượng không ?
 - c. XD khu tái định cư có phù hợp không ?



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

2) Giai đoạn TH DAĐT

- i. Lựa chọn nhà thầu
 - a. HSMT có đầy đủ, rõ ràng không ?
 - b. HSMT có nêu TT BM làm giảm cạnh tranh không ?
 - c. Phân chia gói thầu có hợp lý không ?
 - d. TL đính kèm có PH với BV TKKT và CDKT không ?
 - e. PDHS mời thầu, KHĐT có đúng quy định không ?

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- f. Chấm thầu có đúng quy định không ?
- g. AD hình thức chọn thầu có đúng quy định không ?
- h. HS trúng thầu có sai sót không ?
- ii. Đàm phán, ký HDXL
 - a. Thương thảo HD có đảm bảo quy định không ?
 - b. Điều khoản HD có chặt chẽ không ?
 - c. Giá trị HD có vượt TMĐT/TVĐT không ?



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- d. HĐXD có ký đúng thời điểm không ?
- e. HĐXD có đủ nội dung không ?
- f. HĐXD có đúng quy định không ?
- iii. Quản lý chất lượng
 - a. Thiếu HS QL CLCT có đầy đủ không ?
 - b. GSTC có chặt chẽ không ?
 - c. CL thi công các HMCT có đảm bảo không ?

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- d. DAĐT có xuống cấp, hư hỏng trước khi BG không ?
 - e. DAĐT có gặp sự cố khi vận hành không ?
 - iv. Công tác quản lý tiến độ
 - a. DAĐT có chậm tiến độ và có được xử lý không ?
 - b. DADT hoàn thành có đưa vào KT, SD ngay không ?
- 3) Giai đoạn KT DAĐT
- i. Công tác GSĐT, ĐGĐT



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- a. Chủ ĐT, CQQL có lập BC GS&ĐG ĐT không ?
- b. Chủ ĐT, CQQL có thực hiện GS&ĐG ĐT không ?
- ii. Nghiệm thu, thanh, quyết toán
 - a. Có nghiệm thu đúng KL thi công không ?
 - b. Có thanh toán đúng KL thi công không ?
 - c. Có quyết toán đúng KL thi công không ?
 - d. Có quyết toán đúng thực tế không ?

III. GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA HĐND

- e. Giải ngân VĐT có phù hợp TMĐT được PD không ?
- f. Thanh toán có đúng HĐ không ?.
- g. TT có đúng đơn giá không ?
- h. TT có phù hợp với GTQT không ?
- i. Có thu hồi tạm ứng đúng quy định không ?
- j. Có lập, gửi BCQT đúng quy định không ?
- k. Có PDQT DAĐT đúng quy định không ?



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

1. BCKT của KTNN

- 1) Các loại BCKT NS, TSC của ĐP
 - a. BCKT NSDP.
 - b. Các BCKT chuyên đề về QLNS
 - BCKT công tác QL thu NSNN.
 - BCKT DAĐT bằng NV NSNN.
 - BCKT các CTMT.
 - BCKT các ĐVDT thuộc NSDP. ...

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

2) Kết cấu chung của các BCKT

- a. Khái quát tình hình kiểm toán.
- b. Kết quả kiểm toán.
- c. Kết luận và kiến nghị.
- d. Các phụ biểu kèm theo.

3) Nội dung cơ bản của các BCKT

- a. ND về số liệu tài chính, kê toán và số liệu khác
 - Số liệu báo cáo.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- Số liệu báo cáo.
 - Số liệu kiểm toán.
 - Chênh lệch giữa số BC và số KT.
 - Nguyên nhân chênh lệch và hậu quả.
 - Kết luận và kiến nghị.
- b. ND về tính TT quy định trong HĐĐT
- Thông tin báo cáo/hiện trạng.
 - Thông tin kiểm toán.

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- Khác biệt giữa TTBC và TTKT.
 - Nguyên nhân khác biệt và hậu quả.
 - Kết luận và kiến nghị.
- c. ND về tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong HĐĐT
- Thông tin báo cáo/hiện trạng.
 - Thông tin kiểm toán.
 - Khác biệt TTBC và TTKT; nguyên nhân và hậu quả.
 - Kết luận và kiến nghị.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

2. Sử dụng KQKT trong QĐ&GS ĐT

- 1) Quy trình sử dụng
 - a. Chọn BCKT phù hợp.
 - b. Lựa chọn và tổng hợp TT theo MĐSD.
 - c. Phân tích TT theo MĐSD.
 - d. So sánh TT kiểm toán với TH thực hiện/BC của các CQ.
 - e. Hình thành vấn đề/ý kiến thẩm tra, giám sát.

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- 1) Quy trình sử dụng KQKT
 - a. Chọn BCKT phù hợp.
 - b. Chọn và tổng hợp TT theo MĐSD.
 - c. Phân tích TT theo MĐSD.
 - d. So sánh TT kiểm toán với TH thực hiện/BC của các CQ.
 - e. Hình thành vấn đề/ý kiến thẩm tra, giám sát.
- 2) SD KQKT để QĐ KHĐT
 - a. ...



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- a. PT KQKT về THTH KHĐT kỳ trước để ĐG việc TK, ĐG THTH KHĐT của UBND trong KH trình HĐND.
- b. PT KQKT việc lập KH ĐTTH kỳ trước để, đánh giá về nội dung KH ĐTTH kỳ này trước khi QĐ.
- c. PT KQKT về việc lập, thực hiện KHĐT năm trước để ĐG về KHĐT năm KH trước khi QĐ.
- d. PT các kết luận, kiến nghị KT để ĐG về các giải pháp nêu ra trong KH ĐTTH và KH ĐTHN trước khi QĐ.

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

3) SD KQKT để QĐ CTĐT

- a. PT QKKT ĐG về CLPT KT-XH, QH TTPT KT-XH và KHPT KT-XH 5n của ĐP để ĐG về các căn cứ, cơ sở để xuất CTĐT trước khi quyết định.
- b. PT KQKT ĐG công tác lập, thẩm định, QĐ CTĐT và QĐ DAĐT của ĐP để ĐG về công tác lập, thẩm định của các CQ chức năng trước khi QĐ CTĐT.
- c. ...



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- 4) SD KQKT trong GSĐT
 - a. SD KQKT trong BCKT NS, tiền và TSNN hàng năm của ĐP để đưa ra ý kiến giám sát về
 - Công tác QLNN về HĐĐT của các CQCN.
 - Công tác XD và tổ chức TH KHĐT của UBND.
 - Việc triển khai thực hiện DA của các CDT.
 - b. SD KQKT trong BCKT CT, DAĐT để GS chi tiết từng làm CS, CC đưa ra ý kiến về QLNN, TKTH các CT, DA.

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- c. SD KQKT trong BCKT về tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của HĐĐT để đưa ra ý kiến về tính KT của HĐĐT, hiệu quả ĐT và HL của HĐĐT.
- d. SD KQKT trong BCKT về tuân thủ trong HDĐT để đưa ra ý kiến GS việc TTPL trong QL và thực hiện HĐĐT.

3. Lưu ý khi SD KQKT trong BCKT

- 1) ND&PV của cuộc kiểm toán NSDP.
- 2) SD đúng các mẫu biểu của BCKT.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

IV. SỬ DỤNG KQKT TRONG QĐ&GS ĐẦU TƯ

- 3) KQKT trong BCKT có thể Ko đầy đủ cho MĐ QĐ&GSĐT.
- 4) Lưu ý về thời điểm phát hành BCKT
 - a. KQKT trong BCKT PH sau thời điểm CQCN phải nộp BC, phù hợp MĐ giám sát của HĐND.
 - b. KQKT trong BCKT PH trước thời điểm CQCN phải nộp BC có thể Ko phù hợp cho MĐ GS của HĐND.
- 5) ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Đấu thầu 2013.
2. Luật Đầu tư công 2014.
3. Luật Xây dựng 2014.
4. Luật sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư 2016.
5. Nghị định 63/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
6. Nghị định 32/2015/NĐ-CP về quản lý chi phí ĐTXD.
7. Nghị định 37/2015/NĐ-CP hướng dẫn về HĐXD.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

8. ND 44/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết 1 số nội dung về QHXD.
9. ND 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì CTXD.
10. ND 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án ĐTXD.
11. ND 77/2015/NĐ-CP về KHĐT trung hạn và KHĐT hàng năm.
12. ND 84/2015/NĐ-CP về giám sát và đánh giá đầu tư
13. ND 119/2015/NĐ-CP quy định BHBB trong hoạt động ĐTXD.
14. ND 136/2015/NĐ-CP hướng dẫn 1 số điều Luật Đầu tư công.
15. ND 42/2017/NĐ-CP sửa đổi ND 59/2015/NĐ-CP.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

16. ND 53/2017/NĐ-CP quy định các GTHP về đất đẻ cấp GPXD.
17. TT05/2015/TT-BXD quy định QL CLXD, bảo trì nhà ở riêng lẻ.
18. TT 22/2015/TT- BKHĐT quy định mẫu BCGS và ĐGĐT.
19. TT 03/2016/TT-BXD quy định về phân cấp CTXD và hướng dẫn áp dụng trong quản lý ĐTXD.
20. TT 04/2016/TT-BXD Quy định Giải thưởng về CLCT xây dựng.
21. TT 05/2016/TT-BXD hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí ĐTXD.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

22. TT 06/2016/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý CP ĐTXD.
23. TT 07/2016/TT-BXD hướng dẫn điều chỉnh giá HDXD.
24. TT 08/2016/TT-BXD hướng dẫn về hợp đồng TVXD.
25. TT 09/2016/TT-BXD hướng dẫn hợp đồng thi công XDCT.
26. TT 09/2016/TT-BTC quy định QTDA hoàn thành thuộc NVNN.
27. TT 10/2016/TT-BXD quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo QHXD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

28. TT 12/2016/TT-BXD quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án QHXD vùng, QHĐT và QHXD khu chúc năng đặc thù.
29. TT 13/2016/TT-BXD hướng dẫn thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc CTXD.
30. TT 14/2016/TT-BXD hướng dẫn về cấp giấy phép HĐXD và quản lý nhà thầu nước ngoài HĐXD tại Việt Nam.
31. TT 15/2016/TT-BXD hướng dẫn về cấp GPXD.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

32. TT 16/2016/TT-BXD hướng dẫn thực hiện ND 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án ĐTXD.
33. TT 17/2016/TT-BXD hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng
34. TT 18/2016/TT-BXD hướng dẫn về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán XDCT.
35. TT 24/2016/TT-BXD sửa đổi TT liên quan đến QLDA ĐTXD.
36. TT 26/2016/TT-BXD quy định về QLCL và bảo trì CTXD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

37. TT 30/2016/TT-BXD hướng dẫn hợp đồng thiết kế - cung cấp TBCN và thi công XDCT.
38. 171/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp GPQH.
39. TT 172/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép HĐXD.
40. TT 209/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án ĐTXD, phí thẩm định TKCS.



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM TOÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

41. TT 210/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định TKKT, phí thẩm định DTXD.
42. TT 329/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện NĐ 119/2015/NĐ-CP quy định BHBB trong hoạt động DTXD
43. TT 01/2017/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý CP KSXD.
44. TT 02/2017/TT-BXD hướng dẫn về QHXd nông thôn.
45. TT 03/2017/TT-BXD hướng dẫn xác định chi phí bảo trì CTXD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

46. TT 04/2017/TT-BXD quy định về QL ATLD trong TC XDCT.
47. TT 05/2017/TT-BXD hướng dẫn XĐ, QLCP QHXd và QHĐT.
48. TT 64/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc NVNN.
49. QĐ 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị TCXD.
50. QĐ 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 công bố định mức chi phí QLDA và tư vấn DTXD.